

Số: /QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân bổ vốn dự phòng đầu tư phát triển thực hiện
Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới
tỉnh Tuyên Quang, năm 2023

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 2287/QĐ-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ công nhận xã An toàn khu, vùng An toàn khu thuộc tỉnh Tuyên Quang;

Thực hiện Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 919/QĐ-TTg ngày 01/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1513/QĐ-TTg ngày 03/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách Trung ương năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 1506/QĐ-TTg ngày 02/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 01/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển từ ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 01/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang về phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2025 và năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 28/02/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phân bổ kế hoạch vốn (đầu tư phát triển, sự nghiệp) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Tuyên Quang, năm 2023;

Căn cứ Thông báo số 830-TB/TU ngày 08/8/2023 của Thường trực Tỉnh ủy về Thông báo ý kiến cuộc họp Thường trực Tỉnh ủy ngày 07/8/2023; Thông báo số 856-TB/TU ngày 08/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Thông báo Kết luận Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy kỳ thứ 39 (ngày 08/9/2023);

Căn cứ văn bản số 515/HĐND-KTNS ngày 08/10/2023 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phân bổ dự phòng đầu tư phát triển thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Tuyên Quang năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 686/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 360/QĐ-UBND ngày 08/6/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án xây dựng huyện Hàm Yên đạt chuẩn nông thôn mới, giai đoạn 2023-2025;

Căn cứ Quyết định số 479/QĐ-UBND ngày 04/8/2022 của UBND tỉnh về Ban hành “Một số chỉ tiêu xã nông thôn mới và Một số chỉ tiêu xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2025”;

Quyết định số 75/QĐ-UBND ngày 28/02/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch phân bổ vốn đầu tư phát triển thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Tuyên Quang, năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 150/QĐ-UBND ngày 24/4/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án xây dựng huyện Sơn Dương đạt chuẩn nông thôn mới, giai đoạn 2023-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 98/KH-UBND ngày 11/6/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 84/KH-UBND ngày 17/4/2023 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Tuyên Quang năm 2023;

Căn cứ Kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 02/6/2021 của UBND tỉnh về việc thực hiện Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 110/KH-UBND ngày 06/6/2022 của UBND tỉnh về việc hoàn thiện mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 72/TTr-SKH ngày 13/7/2023 về việc đề nghị phê duyệt Kế hoạch vốn dự phòng đầu tư phát triển thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Tuyên Quang năm 2023,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phân bổ vốn dự phòng đầu tư phát triển thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Tuyên Quang năm 2023, cụ thể như sau:

1. Tổng nguồn vốn phân bổ: 15.448 triệu đồng, trong đó:

1.1. Huyện Lâm Bình: 2.000 triệu đồng (*Đầu tư xây dựng, thực hiện nâng hạng sản phẩm OCOP đạt chuẩn 5 sao cho sản phẩm Homestay 99 ngọn núi, xã Thượng Lâm; Hỗ trợ trang, thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh cho Hợp tác xã nông lâm nghiệp Thổ Bình*).

1.2. Huyện Na Hang: 1.000 triệu đồng (*Đầu tư dịch vụ du lịch cộng đồng và điểm du lịch Homestay thôn Bản Bung, xã Thanh Tương; Đầu tư dịch vụ du lịch cộng đồng và điểm du lịch Homestay thôn Nà Khá, xã Năng Khả*).

1.3. Huyện Chiêm Hóa: 1.500 triệu đồng (*Nâng cấp, xây dựng chợ an toàn thực phẩm xã Yên Nguyên*).

1.4. Huyện Hàm Yên: 3.500 triệu đồng (*Bổ sung vốn hỗ trợ đầu tư xây dựng công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung tại thị trấn Tân Yên, huyện Hàm Yên tại Quyết định số 74/QĐ-UBND ngày 28/02/2023 của UBND tỉnh*).

1.5. Huyện Yên Sơn: 2.000 triệu đồng (*Đầu tư xây dựng công trình nước sạch thôn Quang Thắng, xã Phúc Ninh*).

1.6. Huyện Sơn Dương: 5.448 triệu đồng (*Đầu tư xây dựng công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung khu vực trung tâm huyện Sơn Dương*).

(Chi tiết có biểu kèm theo)

2. Nguồn vốn: Vốn dự phòng thuộc ngân sách Trung ương chưa phân bổ tại Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 28/02/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh

về việc phân bổ kế hoạch vốn (*đầu tư phát triển, sự nghiệp*) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Tuyên Quang, năm 2023.

Điều 2. Giao trách nhiệm

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước Tuyên Quang và các sở, ngành liên quan theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm:

- Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ và dự toán chi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023 tại Điều 1 Quyết định này; hàng quý tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Tổ chức thực hiện việc quản lý, cấp phát, thanh toán nguồn vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023 và giai đoạn 2021-2025 theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện: Lâm Bình, Na Hang, Chiêm Hóa, Hàm Yên, Yên Sơn, Sơn Dương; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị căn cứ nguồn vốn phân bổ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023 phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo quy định hiện hành của nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, các Giám đốc Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Kho bạc nhà nước Tuyên Quang; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện: Lâm Bình, Na Hang, Chiêm Hóa, Hàm Yên, Yên Sơn, Sơn Dương; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT; (Báo cáo)
- Bộ Tài chính ;
- Văn phòng điều phối TW; |
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Trưởng Phòng: KT CNLN, TH, VX;
- Lưu VT (Hòa).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thế Giang